

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày 22 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh.

2. Bà Phan Thị Hương Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị An - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 10/12/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Lại Việt A, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 7 năm 2007, tại xã L, tỉnh Phú Thọ; Số C; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1981 và bà Lại Thị G, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2025 đến ngày 20/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay (có mặt).

- **Bị hại:** Anh Trương Hải A1, sinh ngày 16/11/2007.

Nơi cư trú: K, phường T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Lại Thị G, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Dương Ngọc T1, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7 năm 2025, Bùi Lại Việt A sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook cá nhân có tên “Viet A2” đăng tải mô hình “VODKA MIROR” để chào bán. Vào ngày 05/7/2025, Trương Hải A1 sử dụng tài khoản Facebook “Hai Anh Trương” nhắn tin qua M với Bùi Lại Việt A để trao đổi và hỏi mua mô hình “VODKA MIROR”. Ngay sau khi đăng bán đã có người hỏi mua và Việt A đã bán mô hình cho người khác. Khi Trương Hải A1 nhắn tin hỏi mua mô hình thì Bùi Lại Việt A nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của Trương Hải A1. Mặc dù không còn mô hình “VODKA MIROR” để bán nhưng Bùi Lại Việt A vẫn nhắn tin trả lời

đồng ý bán cho Trương Hải A1 chiếc mô hình trên với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Bùi Lại Việt A yêu cầu Trương Hải A1 chuyển khoản trước số tiền 15.000 đồng (mười lăm nghìn đồng) để cọc phí vận chuyển. Do không muốn bị phát hiện số tài khoản ngân hàng của mình và sợ lộ thông tin cá nhân nên Bùi Lại Việt A gửi cho Trương Hải A1 số tài khoản mang tên Lại Thị G (là mẹ ruột của Bùi Lại Việt A) để nhận tiền chuyển cọc.

Đến 09 giờ 23 phút ngày 07/7/2025, Trương Hải A1 chuyển khoản thành công số tiền 15.000 đồng (mười lăm nghìn đồng) đồng từ số tài khoản 1050868446 mở tại Ngân hàng V mang tên “TRƯƠNG HAI ANH” vào số tài khoản 19031262167015 ngân hàng T2 mang tên Lại Thị G. Sau khi nhận được tiền cọc, thay vì gửi đúng chiếc mô hình “VODKA MIROR” cho Trương Hải A1 theo thỏa thuận thì Bùi Lại Việt A lấy một viên gạch bằng đất nung, màu đỏ đóng gói vào hộp giấy. Sau đó, Bùi Lại Việt A truy cập vào ứng dụng chuyển phát SPX Express để tạo đơn hàng theo hình thức ship COD (gửi hàng trước và nhận tiền sau, nhờ đơn vị vận chuyển thu hộ), số tiền thu hộ là 1.985.000 đồng (một triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng), phí vận chuyển 15.000 đồng do người nhận là Trương Hải A1 thanh toán trực tiếp cho nhân viên giao hàng. Sau khi tạo đơn hàng thành công, đơn vị vận chuyển SPX Express đến lấy hàng và chuyển đơn hàng đến cho Trương Hải A1 tại địa chỉ khối H, phường T, tỉnh Nghệ An.

Đến ngày 10/7/2025 thì nhân viên giao hàng đến, Trương Hải A1 không mở gói hàng ra kiểm tra mà thanh toán luôn cho nhân viên giao hàng số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) (bao gồm 1.985.000 đồng tiền hàng và 15.000 đồng tiền phí vận chuyển). Cùng ngày, Bùi Lại Việt A nhận được số tiền 1.985.000 đồng (một triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn) đồng do đơn vị vận chuyển thu hộ chuyển khoản đến. Sau khi nhận được tiền và biết đơn hàng đã giao thành công cho Trương Hải A1 thì Bùi Lại Việt A chặn liên lạc của Trương Hải A1 và chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) (gồm 15.000 đồng tiền Hải Anh cọc phí vận chuyển trước đó và 1.985.000 đồng Hải A1 trả sau khi nhận hàng).

Đến ngày 11/9/2025, Bùi Lại Việt A bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKSKV8 ngày 28 tháng 11 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An đã truy tố Bùi Lại Việt A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Lại Việt A từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trương Hải A1 đã được bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền do bị cáo lừa đảo nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sharp Aquos R5g, màu đen, mặt sau được dán bằng giấy có nhiều màu sắc, có số Imei 358000100464187, không lắp sim đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Lại Việt A do bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, kích thước (45x40)cm bên ngoài có dán mã vận đơn SPXVN 05714915007, bên trong có chứa 01 viên gạch nung màu đỏ là kiện hàng bị cáo gửi cho bị hại anh Trương Hải A1.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cũng như các vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Từ đầu tháng 7 năm 2025, Bùi Lại Việt A đăng tải mô hình “VODKA MIROR” lên trang Facebook cá nhân có tên Viet A2 để rao bán và đã bán cho người khác. Đến ngày 05/7/2025, khi Trương Hải A1 nhắn tin hỏi mua mô hình “VODKA MIROR”, mặc dù Việt A không còn để bán, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên Bùi Lại Việt A nhắn tin đồng ý bán mô hình cho Trương Hải A1 với giá 2.000.000 đồng. Sau đó Bùi Lại Việt A đã dùng thủ đoạn gian dối đã đóng gói một cục gạch nung và liên hệ với đơn vị chuyển phát SPX Express để tạo đơn hàng rồi gửi đến cho Trương Hải A1. Ngày 10/7/2025 khi biết anh Trương Hải A1 đã nhận hàng và thanh toán đầy đủ số tiền 2.000.000 đồng thì Bùi Lại Việt A chặn liên lạc với Hải A1 và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Do đó hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân, gây bất bình, mất trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng với bản chất lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài nên đã lợi dụng lòng tin của bị hại, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử

công khai kịp thời là cần thiết, góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng nên chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 - Bộ luật Hình sự như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Bị hại anh Trương Hải A1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra cũng như qua đơn xin xét xử vắng mặt, anh A1 trình bày đã được bị cáo bồi thường bộ số tiền mà bị cáo lừa đảo nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Vật chứng vụ án: Gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sharp Aquos R5g, màu đen, mặt sau được dán bằng giấy có nhiều màu sắc, có số Imei 358000100464187, không lắp sim đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Lại Việt A do bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, kích thước (45x40)cm bên ngoài có dán mã vận đơn SPXVN 05714915007, bên trong có chứa 01 viên gạch nung màu đỏ là kiện hàng bị cáo gửi cho bị hại anh Trương Hải A1 do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với chị Lại Thị G là chủ số tài khoản 1903126267015 mở tại Ngân hàng T3 nhưng chị G không biết việc Bùi Lại Việt A sử dụng số tài khoản của mình để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của chị Lại Thị G không đồng phạm với Bùi Lại Việt A.

Đối với anh Dương Ngọc T1 là nhân viên giao hàng do bị cáo gửi cho bị hại và thu hộ số tiền 2.000.000 (hai triệu đồng) do bị hại chuyển khoản cho bị cáo. Tuy nhiên anh T1 không biết việc bị cáo lừa đảo và cũng không hưởng lợi gì từ việc bị cáo lừa đảo nên anh T1 không phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.
 Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Bùi Lại Việt A 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/12/2025) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Bùi Lại Việt A về cho UBND xã L, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Anh thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Anh cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự:

Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sharp Aquos R5g, màu đen, mặt sau được dán bằng giấy có nhiều màu sắc, có số Imei 358000100464187, không lắp sim đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Lại Việt A, do bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, kích thước (45x40)cm bên ngoài có dán mã vận đơn SPXVN 05714915007, bên trong có chứa 01 viên gạch nung màu đỏ.

Tang vật trên hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 12 năm 2025, giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Nghệ An.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Lại Việt A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL & NV liên quan;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
 THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên